TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 16-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ẩn

2. Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ L, tên gọi khác: không, sinh năm 1995 tại Long An. ĐKTT: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Trần Thị C, sinh năm 1968; bản thân có chồng tên Đỗ Văn D (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2012; Tiền án; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2019 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hồ Ngọc Ph, sinh năm 1973

ĐKTT: Số 260/18C đường B, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Phan Hữu L1, sinh năm 2001

ĐKTT: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Long An

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam L (vắng mặt).

3. Nguyễn Hữu H, sinh năm 1999

ĐKTT: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T (vắng mặt).

4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969

ĐKTT: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13/6/2018, do chơi game bắn cá hết tiền, Phan Hửu L1 và Nguyễn Hữu H bàn bạc nhau đi tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài. H sử dụng xe mô tô Wave không rõ biển số chở L1 đến nhà trọ N, địa chỉ: ấp T, xã T, L1 xuống xe và đi vào khu nhà trọ, còn H điều khiển xe đậu tại bãi đất trống trước khu nhà trọ đứng đợi. Khi vào khu nhà trọ, L1 thấy phòng số 1 do chị Hồ Ngọc P thuê, cửa khép hờ nên L1 đẩy cửa vào tìm tài sản, L1 phát hiện 01 xe mô tô loại xe Sirius biển số 59N2-874.67 có chìa khóa gắn sẵn vào ổ khóa xe nên L1 dùng chìa khóa mở cốp xe phát hiện một cái bóp nên L1 lấy cái bóp bỏ vào túi xách L1 đang mang trên người, sau đó L1 dẫn trộm xe Sirius biển số 59N2-874.67 ra ngoài, khi dẫn tới cửa phòng trọ thì bị vướng kính chiếu hậu xe vào cửa gây tiếng động nên chị P phòng trọ phát hiện tri hô, L1 bỏ lại xe, bỏ chạy và gọi H tới rước, H thấy người dân tri hô nên điều khiển xe quay lại hướng sân vận động và giấu xe trong bụi cây gần sân vận động rồi đi bộ ra ĐT 830C. Sau khi chạy thoát L1 kiểm tra bóp trộm được phát hiện bên trong bóp có 05 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, 01 cái đồng hồ đeo tay màu vàng, một số card điện thoại di động nhiều mệnh giá khác nhau với tổng giá trị card là 1.400.000đ. Sau đó L1 và H điện thoại cho Nguyễn Thị Mỹ L, L1 dùng số vàng trộm được nêu trên trao đổi với L lấy chiếc xe mô tô Exciter, lúc trao đổi thì L1 có nói rõ cho L biết số vàng đó do trộm cắp mà có. Sau đó L đem số vàng của L1 giao đi bán tiệm vàng ở quận 6, thành phố Hồ Chí Minh nhưng chủ tiệm không mua nên về gặp L1 lấy lại xe mô tô Exciter và cất giữ số vàng này. Sau đó L được Cơ quan điều tra mời lên làm việc thì L đã giao nộp lại 05 chiếc nhẫn. Trong quá trình điều tra thì L đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức ban hành Quyết định truy nã. Đến ngày 15/11/2019 thì Nguyễn Thị Mỹ L bị bắt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐG, ngày 02/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B định giá: 01 nhẫn trơn, trọng lượng 05 chỉ, vàng 24k trị giá là 17.750.000đ; 01 dây chuyền và mặt dây chuyền trọng lượng 2,7 chỉ vàng 18k trị giá là 6.150.000đ; 04 nhẫn vàng tổng trọng lượng 03 chỉ, vàng 18k trị giá là 6.840.000đ.

Tại cáo trạng số 28/CT-VKSBL ngày 14-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L về tội "Tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Theo lời khai tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Ngọc P trình bày: Ngày 13/6/2018 tại phòng trọ 1A, nhà trọ Nhật Nguyệt, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An, chị bị Phan Hửu L1, Nguyễn Hữu H lấy trộm tài sản gồm vàng, card điện thoại và 01 đồng hồ màu vàng. Ngày 25/3/2019 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đã xét xử đối với Phan Hửu L1, Nguyễn Hữu H và buộc Phan Hửu L1, Nguyễn Hữu H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị số tiền 21.250.000đ, bản án đã có hiệu lực pháp luật, do Nguyễn Thị Mỹ L bỏ trốn đến nay bắt được. Chị yêu cầu bị cáo L có trách nhiệm liên đới cùng với Phan Hửu L1, Nguyễn Hữu H bồi thường cho chị số tiền trên. Bị cáo L đã tác động gia đình và ông Nguyễn Văn Đ là cha ruột của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị số tiền 10.000.000 đồng, chị đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo L, trước đây gia đình ông được công an thông báo con ông phạm tội, có đến gia đình ông vận động đầu thú, nhưng con ông bỏ nhà đi đâu gia đình không liên lạc được. Đến ngày 15/11/2019 gia đình hay tin L bị bắt. Ông có thỏa thuận bồi thường thay cho L số tiền 10.000.000đồng. Ông không yêu cầu L phải trả lại cho ông số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L từ 04 tháng 01 ngày đến 06 tháng tù.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 22/2019/HSST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tuyên buộc các bị cáo Phan Hửu L1, Nguyễn Hữu H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Hồ Ngọc Ph số tiền 21.250.000đ. Tại cơ quan điều tra chị P yêu cầu bị cáo L có trách nhiệm liên đới cùng với Phan Hửu L1, Nguyễn Hữu H bồi thường cho chị số tiền trên. Do bị cáo L bỏ trốn đến nay bị bắt và bị cáo đã tác động gia đình, ông Nguyễn Văn Đ là cha ruột của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị P số tiền 10.000.000 đồng, chị P đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông Đ cũng không có yêu cầu bị cáo L phải hoàn trả lại cho ông số tiền 10.000.000đồng đã bỏ ra bồi thường cho chị P nên không xem xét.

Về vật chứng: 01 nhẫn vàng, trọng lượng 7 phân 8 ly, có đính hình con cóc; 01 nhẫn vàng, trọng lượng 5 phân 5 ly, có đính hột xanh; 01 nhẫn vàng, trọng lượng 5 phân 2 ly, có đính hoa văn chiếc lá thuộc sở hữu của chị Hồ Ngọc P, hiện cơ quan điều tra đã trả cho chị P là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định xuất phát từ lòng tham lam, động cơ mục đích vụ lợi, nên vào ngày 13/6/2018, Phan Hửu L1 và Nguyễn Hữu H đến nhà trọ Nhật Nguyệt ở ấp Tấn Long, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức lấy trộm của chị Hồ Ngọc P 05 chiếc nhẫn gồm 01 nhẫn trơn, trọng lượng 05 chỉ, vàng 24k trị giá là 17.750.000đ và 04 nhẫn vàng tổng trọng lượng 03 chỉ, vàng 18k trị giá là 6.840.000đ để trao đổi với Nguyễn Thị Mỹ L lấy chiếc xe mô tô

Exciter. Khi lấy 05 chiếc nhẫn từ L1 thì L biết rõ số vàng trên do L1 và H trộm mà có được. Do L không bán được số vàng của L1 nên về gặp L1 lấy lại xe mô tô Exciter và cất giữ số vàng này. Tổng số vàng mà L cất giữ trị giá 24.590.000đ. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, bị cáo nhận biết rõ tài sản là do Phan Hửu L1, Nguyễn Hữu H trộm được mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ, tạo động lực thúc đẩy các loại tội phạm khác thực hiện trót lọt, thể hiện sự tiếp tay và xem thường pháp luật, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Mặt khác, sau khi phạm tội trong quá trình điều tra bị cáo có hành vi bỏ trốn nên đã gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình bồi thường cho chị P, hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 22/2019/HSST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tuyên buộc các bị cáo Phan Hửu L1, Nguyễn Hữu H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Hồ Ngọc P số tiền 21.250.000đ. Tại cơ quan điều tra chị P yêu cầu bị cáo L có trách nhiệm liên đới cùng với Phan Hửu L1, Nguyễn Hữu H bồi thường cho chị. Do bị cáo L bỏ trốn đến nay bị bắt và bị cáo đã tác động gia đình, ông Nguyễn Văn Đ là cha ruột của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị P số tiền 10.000.000 đồng, chị P đã nhận tiền, không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông Đ cũng không có yêu cầu bị cáo L phải hoàn trả lại cho ông số tiền 10.000.000đồng đã bỏ ra bồi thường cho chị P nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 nhẫn vàng, trọng lượng 7 phân 8 ly, có đính hình con cóc; 01 nhẫn vàng, trọng lượng 5 phân 5 ly, có đính hột xanh; 01 nhẫn vàng, trọng lượng 5 phân 2 ly, có đính hoa văn chiếc lá thuộc sở hữu của chị Hồ Ngọc P, hiện cơ quan điều tra đã trả cho chị P là phù hợp không xét đến.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 04 (bốn) tháng 01 (một) ngày tù, thời gian tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15-11-2019.

2. Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hùng Cường

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

Lê Hùng Cường